

XÂY DỰNG CÔNG CỤ SÀNG LỌC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI

Hướng tới lựa chọn các dự án đầu tư có trách nhiệm

Nội dung

Nhu cầu sàng lọc dự án đầu tư nước ngoài có chất lượng tại Việt Nam

Những góc nhìn khác nhau về ảnh hưởng của các dự án FDI tại Việt Nam

Bối cảnh mới đòi hỏi những chiến lược mới trong lựa chọn dự án FDI

Những chuyển biến chính sách gần đây

Thực tiễn hoạt động thẩm định dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài tại các địa phương

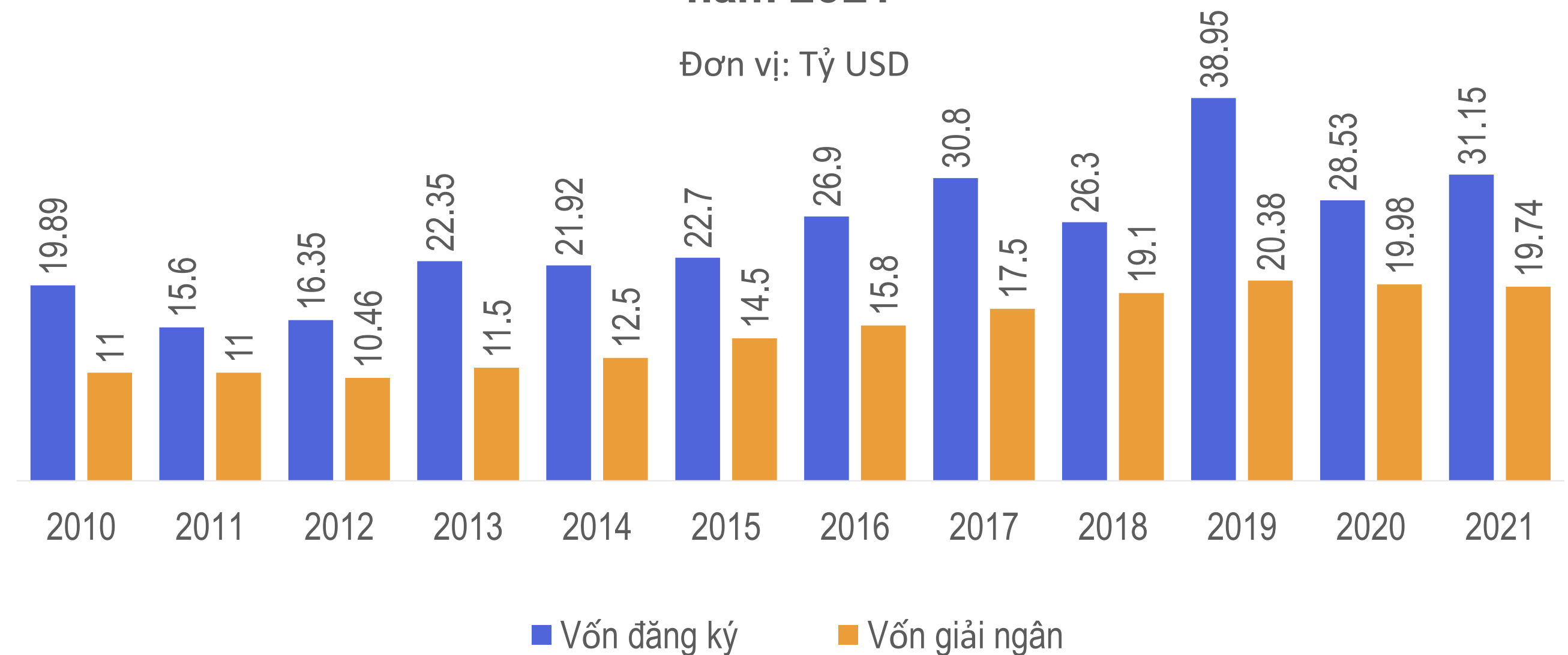
Xây dựng công cụ sàng lọc các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài

Một số lưu ý

Vốn FDI có vai trò quan trọng với kinh tế Việt Nam

Đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam từ năm 2010 đến
năm 2021

Đơn vị: Tỷ USD



Trong hơn 30 năm thu hút vốn FDI, Việt Nam đã thu hút trung bình hơn 7 tỷ USD/năm. Trong giai đoạn 1988-2020, vốn FDI thực hiện bằng khoảng 47% vốn đăng ký.

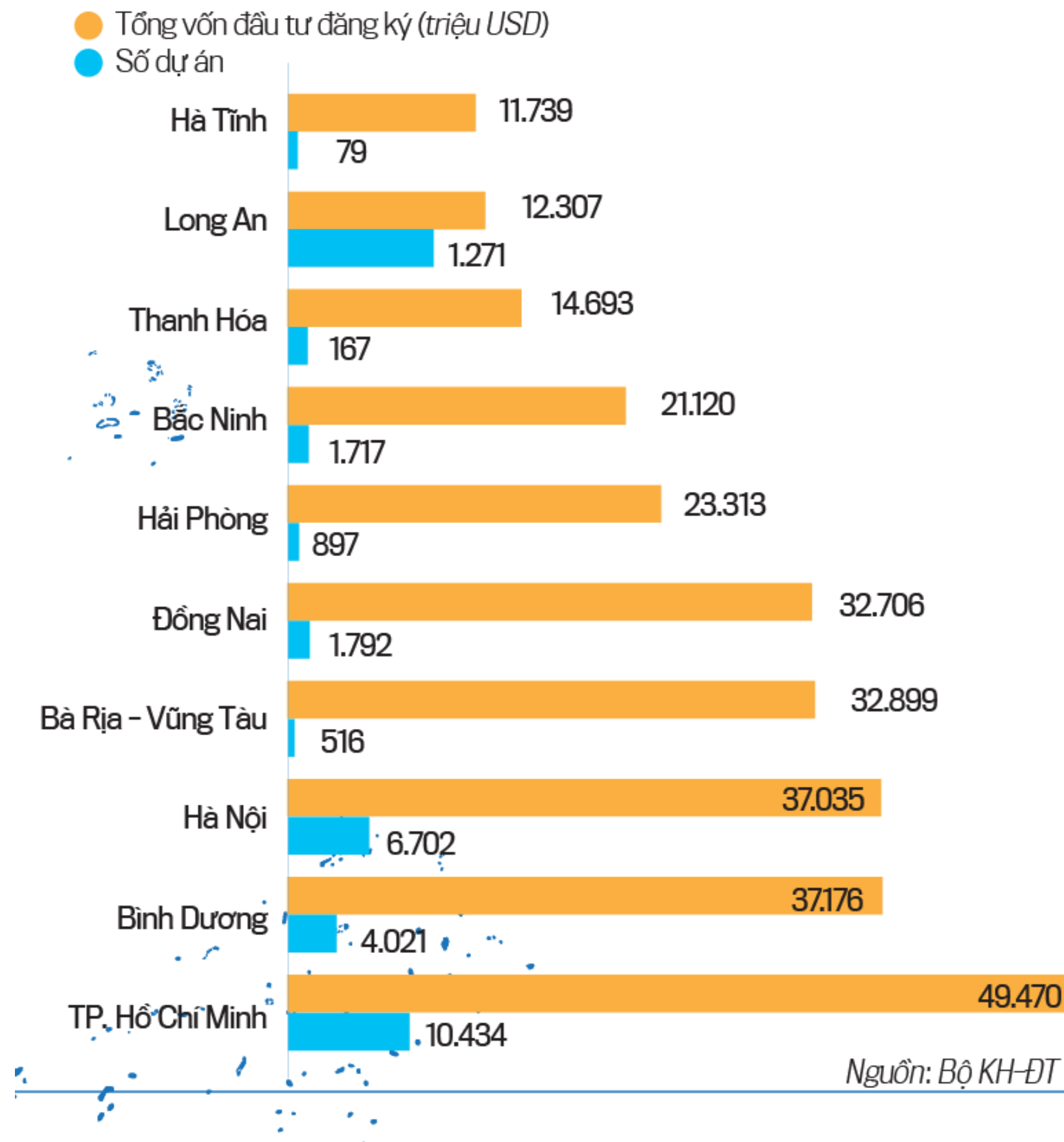
Tính đến nay, nguồn vốn từ khu vực FDI chiếm gần 1/4 vốn đầu tư toàn xã hội, đóng góp 20,13% vào cơ cấu GDP. Với các ngành công nghiệp – xây dựng, tỷ lệ này lên tới 53%.

Vốn FDI có vai trò quan trọng với kinh tế Việt Nam

3

Mười địa phương thu hút FDI nhiều nhất

Lũy kế đến 20/12/2021



- **Tạo việc làm:** Giai đoạn 2008-2017, số lao động khu vực FDI tăng trung bình 12%/năm, cao gấp 5 lần so với mức tăng trưởng việc làm toàn quốc.

- **Thúc đẩy xuất khẩu:** Năm 2020, tổng giá trị XNK từ khu vực FDI chiếm 68% tổng giá trị xuất nhập khẩu cả nước. Với riêng XK, tỷ trọng đóng góp của khu vực FDI là 71,8% (2020), cao hơn nhiều so với 54,2% (2010).

- **Nâng cao năng suất lao động:** Góp phần chuyển giao công nghệ, thúc đẩy nâng cao chất lượng lao động và năng suất lao động. Năm 2019, năng suất lao động trong khu vực FDI cao gấp 2,5 lần năng suất chung toàn quốc.



Một góc nhìn khác về FDI

“Dù Việt Nam đã trở thành một điểm sáng trong khu vực về thu hút ĐTNN và những thành tựu trong 30 năm thu hút ĐTNN đã được khẳng định. Tuy nhiên, hạn chế, tồn tại cũng vẫn còn, chẳng hạn, còn có hiện tượng doanh nghiệp **chuyển giá, trốn thuế, gây ô nhiễm môi trường**; tác động **lan tỏa và liên kết** giữa khu vực đầu tư nước ngoài và khu vực trong nước chưa được như kỳ vọng; định hướng **thu hút đầu tư nước ngoài theo ngành**, đối tác còn hạn chế; tuy đã có thu hút được nhiều công nghệ tốt nhưng chưa đạt được **mục tiêu thu hút công nghệ** (công nghệ cao, công nghệ nguồn) và **chuyển giao công nghệ**.”

Trích Báo cáo “30 năm thu hút đầu tư nước ngoài tại Việt Nam – Tầm nhìn và cơ hội trong kỷ nguyên mới”, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2018).



- Quy mô vốn trung bình một dự án có xu hướng nhỏ lại (USAID-VCCI, 2021).
- Chỉ khoảng 5% dự án sử dụng công nghệ cao, 80% có công nghệ trung bình, còn lại 14% là sử dụng công nghệ thấp (Bộ KHĐT, 2020).
- Mức độ nội địa hóa các sản phẩm mới đạt khoản 20-25%, thấp hơn so với các nước trong khu vực.
- Tình trạng nhà đầu tư chậm trễ triển khai dự án khiến chính quyền địa phương phải thu hồi giấy phép.
- Tình trạng thua lỗ, chuyển giá: Năm 2020, xấp xỉ 56% trong tổng số khoảng 25.200 doanh nghiệp FDI kinh doanh thua lỗ dù tổng tài sản của các doanh nghiệp này lại tăng 22% (Bộ Tài chính, 2022).
- Một số dự án không tuân thủ quy định môi trường, thậm chí tàn phá môi trường.
- Một số DN FDI không đảm bảo quyền lợi đầy đủ cho người lao động. Tình trạng phân biệt, ngược đãi có tồn tại. Đình công là hiện tượng thường xảy ra ở khu vực FDI hơn là khu vực doanh nghiệp trong nước.

Những « mảng tối » của vốn FDI

Những sự cố môi trường liên quan đến các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài

Sự việc Công ty Vedan xả chất thải ra sông Thị Vải, phá hoại môi trường suốt 14 năm. Tiếp sau vụ Vedan, cơ quan chức năng của Việt Nam lại phát hiện thêm một Vedan thứ 2 đó là Miwon xả thải ra sông Hồng. Năm 2016, đường ống xả thải của Công ty Formosa Hà Tĩnh thuộc Tập đoàn Formosa (Đài Loan) với công suất xả thải 12.000m³ /1 ngày đêm chứa nhiều độc tố vượt hàng trăm lần tiêu chuẩn cho phép đã làm nhiều sinh vật biển chết hàng loạt dọc bờ biển 4 tỉnh Bắc miền Trung từ Hà Tĩnh đến Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, thiệt hại to lớn về kinh tế - xã hội, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, đời sống, tư tưởng của nhân dân, gây bức xúc dư luận.



VEDAN

Vụ Vedan xả chất thải ra
sông Thị Vải (2008)



FORMOSA

Thảm họa xả thải ra biển
miền Trung (2016)



MIWON

Xả chất thải độc hại ra
sông Hồng (2008)



**CÁ CẦN NƯỚC SẠCH
DÂN CẦN MINH BẠCH**



Những « mảnh tối » của vốn FDI

7

Vấn đề sử dụng lao động của doanh nghiệp FDI

Hai vấn đề nổi cộm nhất, vi phạm cam kết tuyển dụng và khai thác quá mức lao động. Nhiều doanh nghiệp đã sa thải người lao động trái pháp luật hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động mà không có lý do chính đáng. Một số người lao động cho biết họ bị thôi việc vì “tuổi tác”. Một vấn đề phổ biến khác là điều kiện làm việc không đảm bảo. Người lao động được trả lương thấp, làm nhiều giờ và phải chịu áp lực năng suất cao; với mức lương chỉ đủ ăn, người lao động không có tích lũy và bị mất việc khi đến độ tuổi nào đó bị chủ sử dụng lao động coi là “hết tuổi” lao động.



Bối cảnh mới đòi hỏi những chiến lược mới trong lựa chọn dự án FDI

- **CMCN 4.0** là xu hướng trên thế giới, các ngành công nghệ cao, thân thiện môi trường cần được quan tâm.
- **Việt Nam tham gia sâu rộng vào các FTA**, trong đó có những FTA thế hệ mới đòi hỏi cao hơn về đầu tư: 1) Công khai, minh bạch và dễ dự đoán của hệ thống luật pháp và sự thay đổi của pháp luật; 2) Lao động và quyền của người lao động bao gồm tiền lương và điều kiện làm việc, chống cưỡng bức lao động, thành lập công đoàn độc lập và 3) phòng chống tham nhũng.



Những chuyển biến chính sách gần đây

Chiến lược thu hút FDI giai đoạn mới

- [Nghị quyết số 50-NQ/TW](#) của Bộ Chính trị về “Định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030” (2019)
- [Nghị quyết 58/NQ-CP](#) của Chính phủ hướng dẫn thực hiện Nghị quyết 50 (2020)
- [Chiến lược và định hướng chiến lược thu hút FDI thế hệ mới](#) giai đoạn 2018 – 2030 do Chính phủ xây dựng (2018)

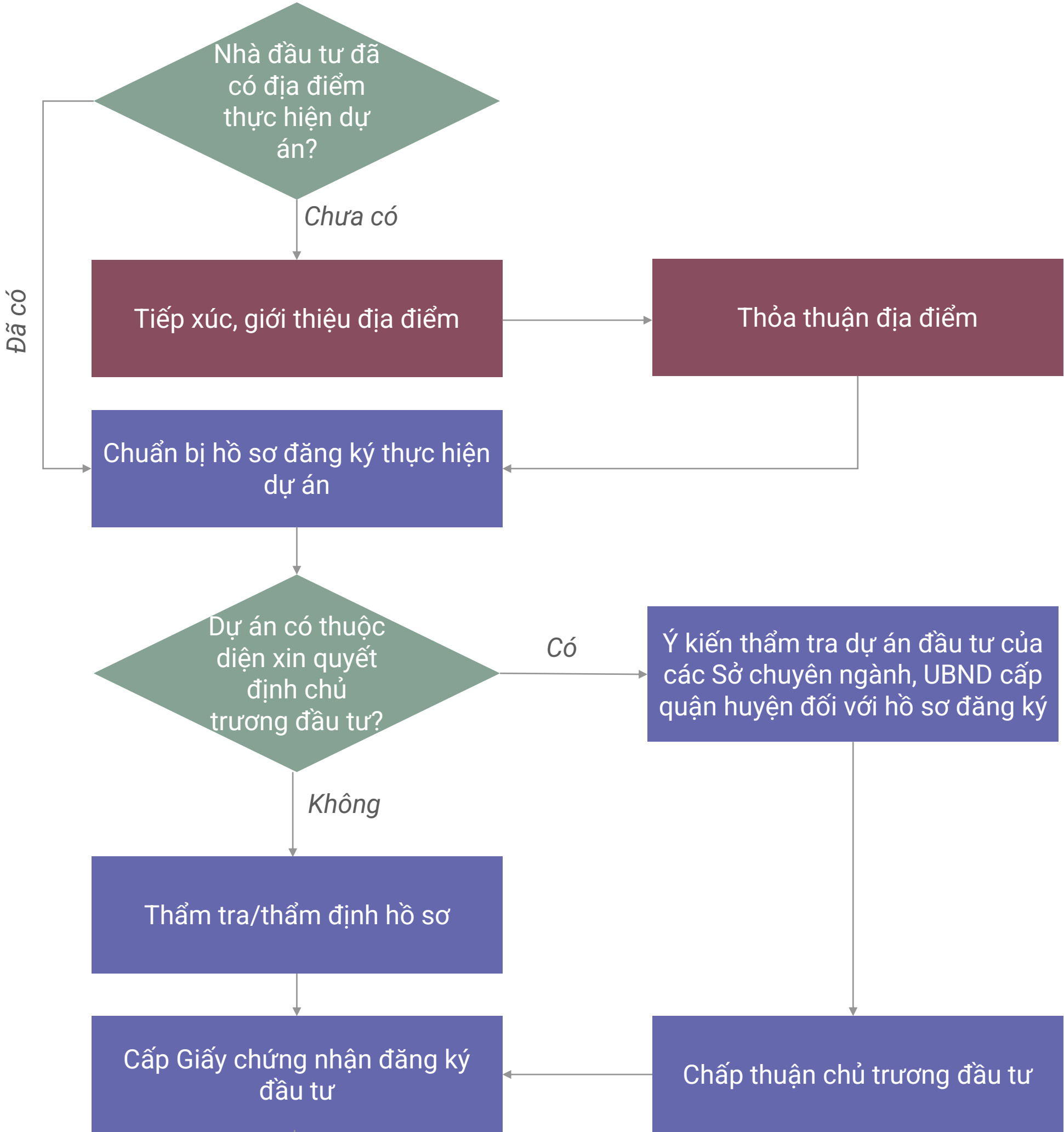
Luật Đầu tư, các luật chuyên ngành và các quy định ở địa phương

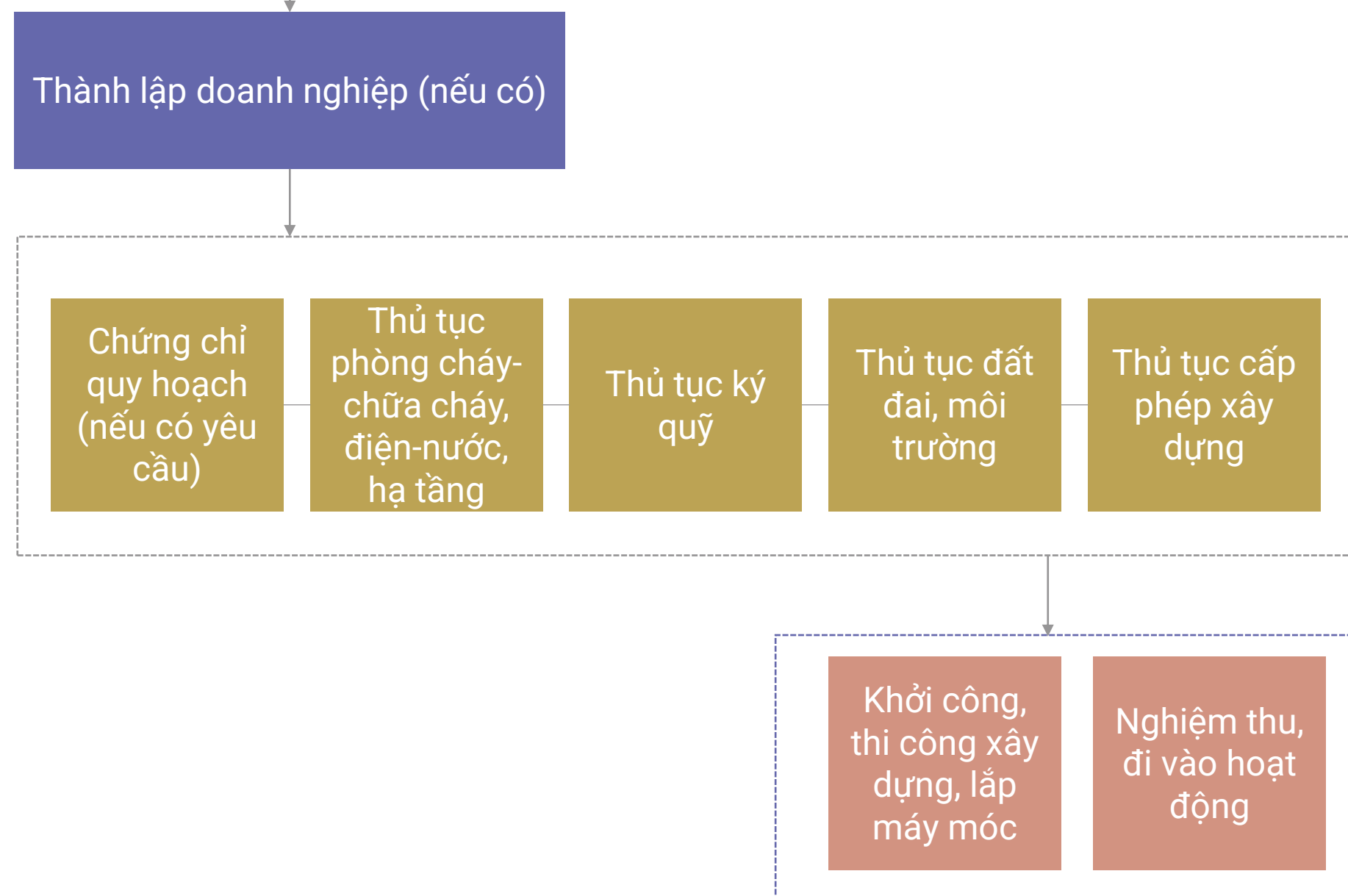
- [Luật Đầu tư sửa đổi năm 2020](#) được Quốc hội 14 thông qua (2020)
- [Nghị định 31/2021/NĐ-CP](#) hướng dẫn Luật đầu tư (2021)
- Nhà đầu tư nước ngoài cũng phải tuân thủ nhiều [quy định pháp luật chuyên ngành](#) liên quan đến lĩnh vực ngành của dự án FDI, như các Luật Bảo vệ Môi trường, Luật Xây dựng, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, Luật An toàn Thực phẩm, Luật các Tổ chức tín dụng, Luật Dầu khí, Luật Xuất bản...
- Các [văn bản pháp luật, chính sách ở địa phương](#) (chủ yếu là đất đai, quy hoạch)
- Đề án ban hành [Chương trình hành động quốc gia hoàn thiện chính sách, pháp luật về kinh doanh có trách nhiệm](#), dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ trong năm 2023

Các hiệp định quốc tế về đầu tư

Việt Nam đã ký kết và đang thực hiện một số [hiệp định đầu tư song phương và đa phương](#), chẳng hạn như với ASEAN, Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, các đối tác khác trong CPTPP...

Thực tiễn hoạt động thẩm định dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài tại các địa phương





Thực hiện hoạt động thẩm định dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài tại các địa phương



Thẩm định dự án FDI

- **Thẩm định dự án FDI** là việc nghiên cứu và phân biện một cách có tổ chức, khách quan và khoa học những nội dung cơ bản của một dự án FDI nhằm đánh giá tính hợp lý, mức độ hiệu quả và tính khả thi của dự án trước khi quyết định cấp giấy phép hoặc từ chối cấp giấy phép đối với dự án FDI.
- **Nội dung thẩm định nhà đầu tư và dự án đầu tư:** tư cách pháp lý của nhà đầu tư, năng lực tài chính của nhà đầu tư, mức độ phù hợp của dự án với quy hoạch chung, mức độ phù hợp của dự án về mặt kỹ thuật và công nghệ, hiệu quả dự kiến về kinh tế và xã hội.



Thực tiễn hoạt động thẩm định dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài tại các địa phương

Nội dung thẩm định hồ sơ đăng ký đầu tư với các dự án cần phê duyệt chủ trương đầu tư :

- Đánh giá sự phù hợp của dự án đầu tư với **quy hoạch** cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (nếu có);
- Đánh giá **nhu cầu sử dụng đất**;
- Đánh giá **sơ bộ về hiệu quả kinh tế - xã hội** của dự án đầu tư; đánh giá sơ bộ **tác động môi trường** (nếu có) theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;
- Đánh giá về **ưu đãi đầu tư và điều kiện hưởng ưu đãi** đầu tư (nếu có);
- Đánh giá về **công nghệ sử dụng** trong dự án đầu tư đối với dự án thuộc diện thẩm định hoặc lấy ý kiến về công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ;
- Đánh giá về sự phù hợp của dự án đầu tư với mục tiêu, **định hướng phát triển đô thị, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở**; sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư bảo đảm yêu cầu đồng bộ; sơ bộ cơ cấu sản phẩm nhà ở và việc dành quỹ đất phát triển nhà ở xã hội; sơ bộ phương án đầu tư xây dựng, quản lý hạ tầng đô thị trong và ngoài phạm vi dự án đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị.



Một số hạn chế

14

- Từ năm 2006, việc phân cấp toàn diện cho chính quyền địa phương được cấp phép và quản lý các dự án FDI trên địa bàn đã phát huy tính sáng tạo của nhiều địa phương trong thu hút FDI.
- Tuy nhiên, do phân cấp đầu tư "đại trà, dàn đều", chưa tính đến đầy đủ đặc thù của địa phương, có tình trạng địa phương cạnh tranh thu hút FDI bằng mọi giá, mời gọi đầu tư bằng việc ban hành nhiều cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư không đúng thẩm quyền, vượt quy định...

- Tình trạng dễ dãi trong lựa chọn nhà đầu tư, thiên về lợi ích trước mắt mà chưa tính đến lợi ích lâu dài, vì lợi ích địa phương mà bỏ qua lợi ích tổng thể quốc gia.
- Phân cấp mạnh trong khi năng lực của các cơ quan được phân cấp còn yếu khiến công tác thẩm định, cấp giấy chứng nhận đầu tư cũng như quản lý, giám sát các dự án FDI còn nhiều lỏng lẻo.
- Nhiều dự án được cấp phép đã phá vỡ một số quy hoạch ngành hay cấp phép nhiều cho các dự án quy mô lớn nhưng không triển khai hoặc triển khai rất chậm.



Những hạn chế khác của hoạt động thẩm định dự án FDI

- Thiếu một **hướng dẫn chi tiết, thống nhất** về cách thức thẩm định các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài.
- **Chất lượng nhân sự** thực hiện thẩm định dự án cần nhiều cải thiện.
- Sự thiếu vắng các **tiêu chuẩn hoặc bộ tiêu chí thống nhất** phục vụ cho việc đánh giá dự án.
- Bất cập trong **chia sẻ dữ liệu** về các dự án FDI
- Sự thiếu vắng những **đánh giá** toàn diện về các khía cạnh **đầu tư có trách nhiệm**.



**Các địa phương
có thể làm gì?**



Công cụ sàng lọc dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài & Định hướng lựa chọn các dự án đầu tư có trách nhiệm

Tại sao cần xây dựng công cụ sàng lọc đầu tư trực tiếp nước ngoài ?

- Từng bước khắc phục những hạn chế của hoạt động thẩm định dự án FDI hiện tại
- Phù hợp với định hướng thu hút FDI trong giai đoạn mới của Việt Nam, hướng vào « chất » thay vì chạy theo số lượng.



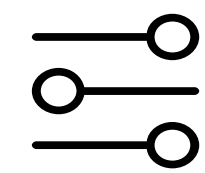
Tại sao cần có định hướng gắn kết với « đầu tư có trách nhiệm »?

« Đầu tư có trách nhiệm » là hoạt động đầu tư được thực hiện tuân thủ các tiêu chuẩn về bảo vệ xã hội, môi trường, các quyền lao động, việc làm, an toàn, sức khỏe của người lao động.

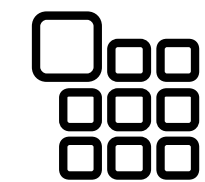
Việc lồng ghép các tiêu chí kinh doanh có trách nhiệm vào quy trình thẩm định dự án FDI hiện hành là cần thiết, bởi đây sẽ là “bộ lọc” mà các cơ quan thẩm định có thể sử dụng để chọn lọc ra các dự án đầu tư đáp ứng được các tiêu chí phát triển bền vững của Việt Nam.

→ hỗ trợ chính quyền các tỉnh, thành phố xác định, giảm thiểu, ngăn ngừa và quản lý tốt hơn các tác động tiêu cực thực tế và tiềm ẩn của dự án đầu tư.

Foreign Investment Screening Instrument (FISI)



Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam phối hợp với Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc xây dựng Công cụ rà soát dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài nhằm phục vụ chính quyền các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương cũng như các cơ quan chức năng trong công tác đánh giá, thẩm định mức độ đóng góp và tác động tiềm tàng của các dự án FDI xin cấp phép đầu tư tại địa bàn.



Mục đích: hỗ trợ chính quyền các tỉnh, thành phố trong quá trình thẩm định dự án đầu tư nước ngoài để xác định được các dự án có các đặc điểm “kinh doanh có trách nhiệm” hoặc các dự án đáp ứng các ưu tiên phát triển kinh tế, xã hội và môi trường của địa phương.

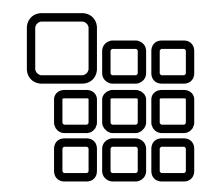
Bộ công cụ bao gồm danh mục các yếu tố cần xem xét khi chính quyền địa phương thực hiện sàng lọc, thẩm định các dự án FDI.



Xây dựng công cụ sàng lọc đầu tư

Tham khảo tiêu chuẩn, thực tiễn tốt của các nước
Rà soát quy định pháp lý của Việt Nam
Tìm hiểu thực tiễn tại các địa phương

Foreign Investment Screening Instrument (FISI)



Đối tượng áp dụng: Các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài mà trong đó công ty mẹ lập ra một công ty con ở một quốc gia khác, xây dựng các hoạt động của mình ngay từ đầu (**greenfield investment**). Công cụ này áp dụng với các dự án nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép đầu tư thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh/thành phố.



Cơ quan thẩm định: Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh/thành phố có chức năng quản lý dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào địa phương (vd: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các khu kinh tế).



Xây dựng công cụ sàng lọc đầu tư

Tham khảo tiêu chuẩn, thực tiễn tốt của các nước

Rà soát quy định pháp lý của Việt Nam

Tìm hiểu thực tiễn tại các địa phương

Hướng tiếp cận



Rà soát loại trừ (Negative screening)

Rà soát ban đầu nhằm loại trừ các dự án không đảm bảo các yêu cầu bắt buộc theo quy định pháp luật của Việt Nam.



Rà soát dựa trên các tiêu chuẩn, thực tiễn tốt (Norm-based screening)

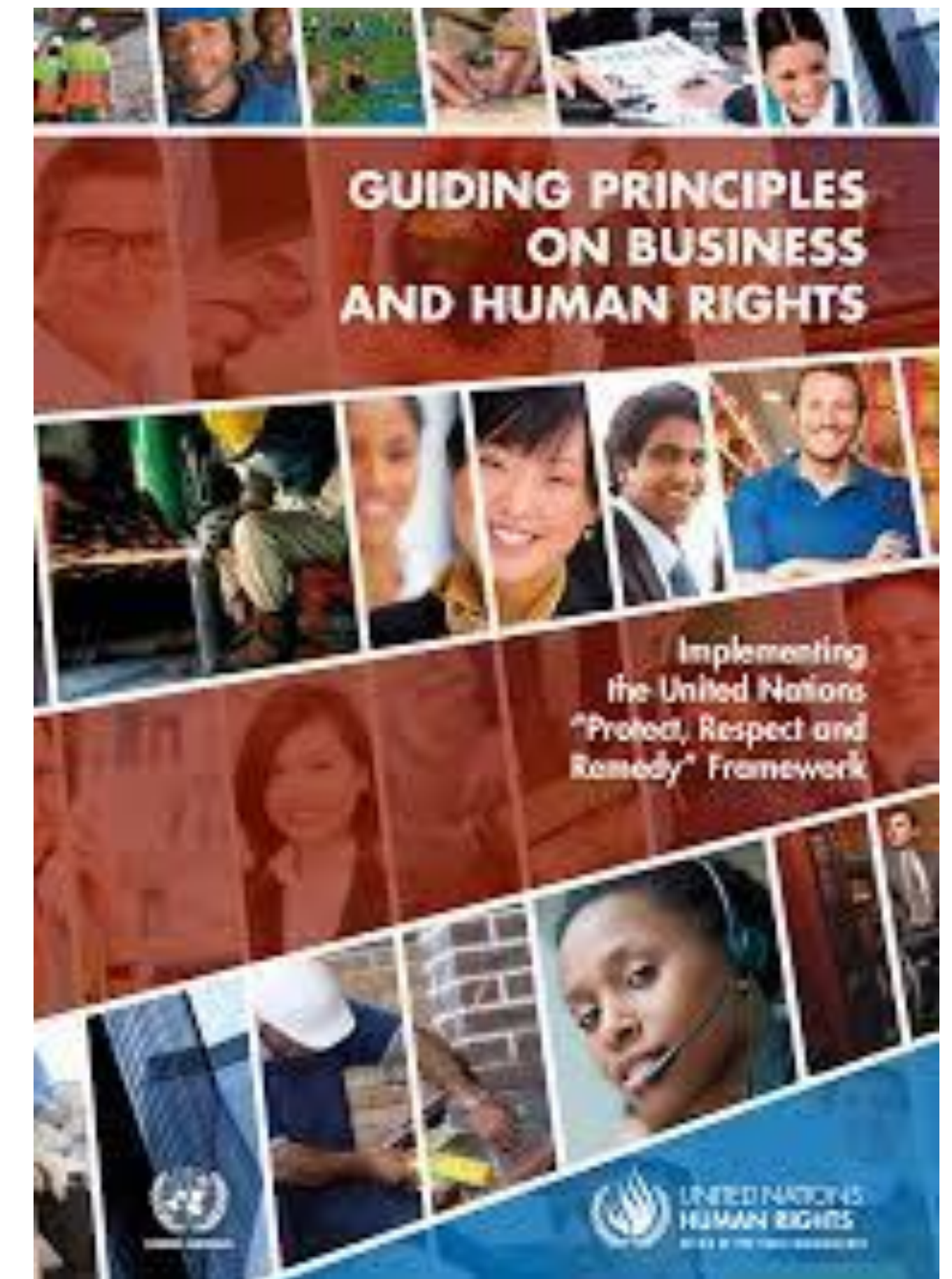
Khuyến khích việc tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế và các thực tiễn tốt trong kinh doanh, đặc biệt là khuyến khích các dự án đầu tư kinh doanh có trách nhiệm (responsible investment)

Tham khảo tiêu chuẩn, thực tiễn tốt của các nước

Một số nguồn cung cấp nội dung gồm:

- Các hiệp định đầu tư quốc tế
- Các tiêu chí được các quốc gia nhận đầu tư sử dụng để thu hút vốn FDI chất lượng cao và/ hoặc để giảm bớt hoặc tránh những hậu quả tiêu cực của các khoản đầu tư.
- Các tiêu chí mà các quốc gia đầu tư sử dụng để khuyến khích các doanh nghiệp trong nước mình đầu tư ra nước ngoài và các điều kiện hỗ trợ dành cho các doanh nghiệp thỏa mãn các tiêu chí này.
- Các tiêu chuẩn của các tổ chức liên chính phủ trong đó nêu cụ thể các tiêu chí - bao gồm các biện pháp giảm thiểu hoặc tránh hậu quả tiêu cực của các khoản đầu tư - cần phải thỏa mãn trước khi một tổ chức có thể tài trợ cho dự án nào đó

Phổ biến nhất và thiết yếu nhất trong số các bộ hướng dẫn này là [Nguyên tắc hướng dẫn của Liên hợp quốc về kinh doanh và quyền con người](#) (UN, 2011), [Tuyên bố Ba bên về các nguyên tắc liên quan đến doanh nghiệp đa quốc gia và chính sách xã hội](#) (ILO, 2017), và [Hướng dẫn của OECD cho doanh nghiệp đa quốc gia](#) (OECD, 2011).



Cấu trúc bộ công cụ

FISI

Nhóm tiêu chí 1: ĐÁNH GIÁ SỰ HỢP LỆ

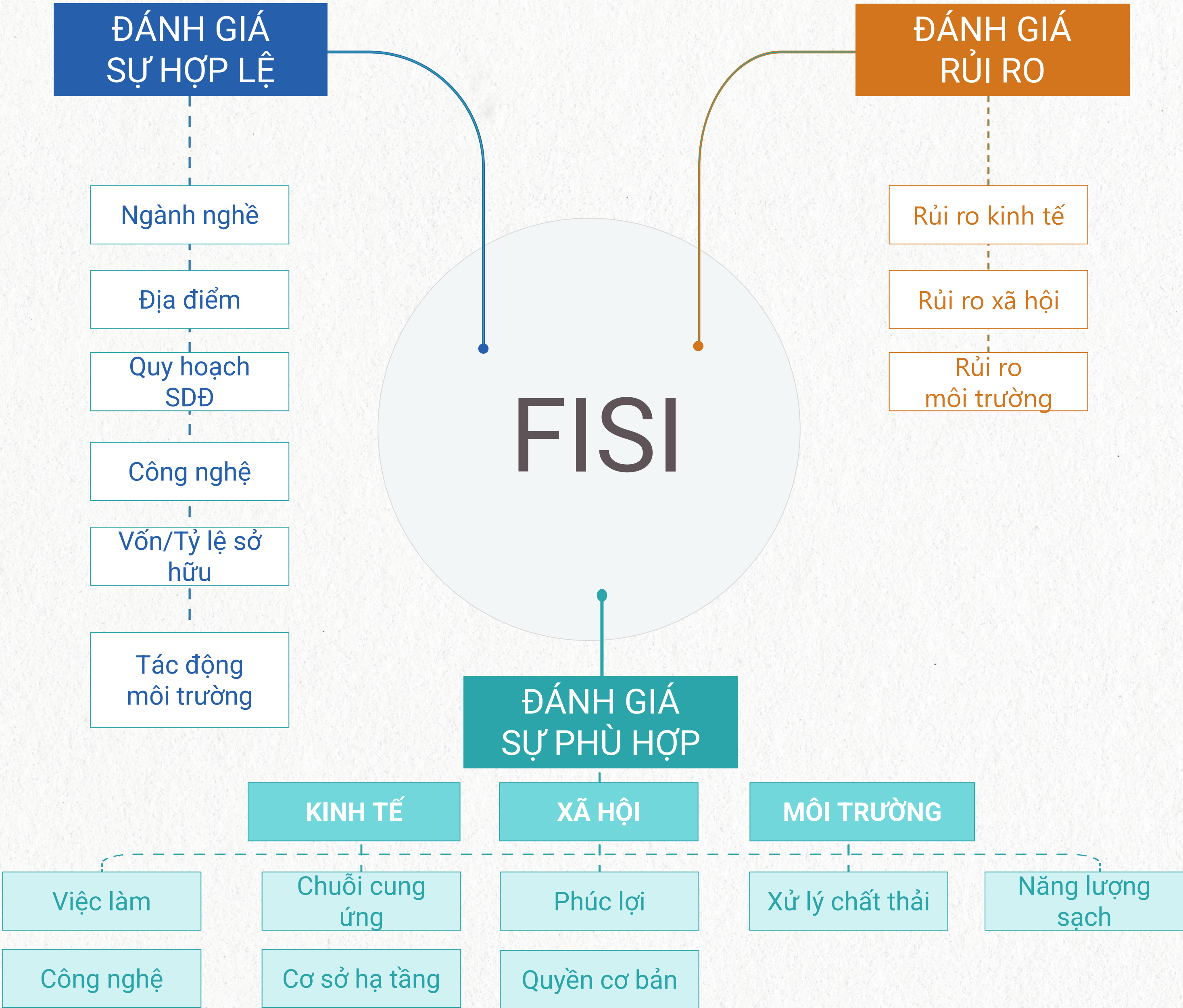
Nhóm 1 bao gồm các tiêu chí cơ bản mang tính bắt buộc mà nhà đầu tư cần tuân thủ và cung cấp bằng chứng về việc tuân thủ đó trong giai đoạn thẩm định dự án. Các tiêu chí này được xây dựng căn cứ theo pháp luật về đầu tư của Việt Nam. Nhóm tiêu chí "Đánh giá sự hợp lệ" là nhóm tiêu chí bắt buộc đầu tiên của bộ công cụ.

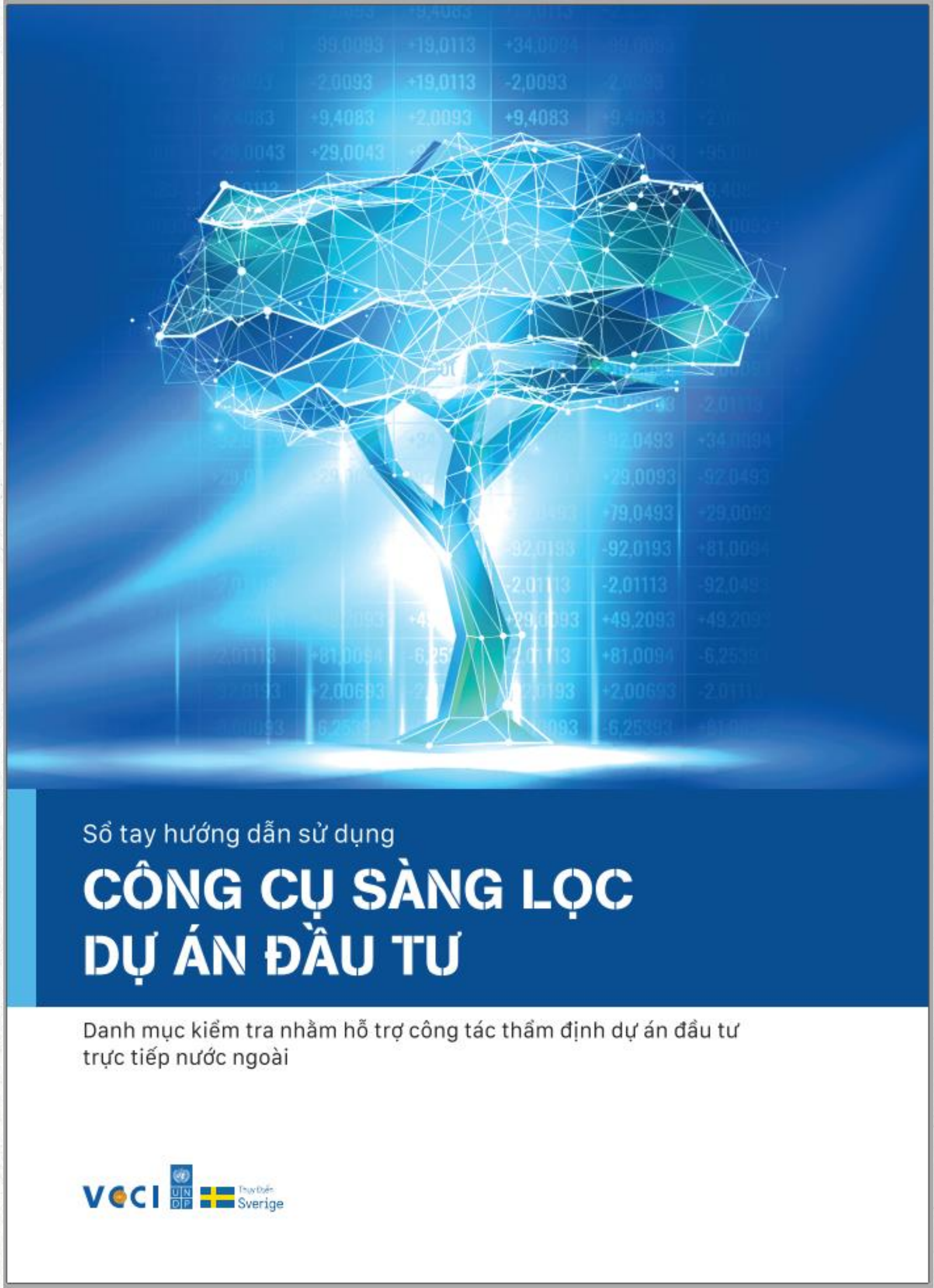
Nhóm tiêu chí 2: ĐÁNH GIÁ RỦI RO

Nhóm 2 bao gồm các tiêu chí đánh giá các rủi ro tiềm tàng của dự án đầu tư và xác định xem liệu dự án có các chiến lược giảm thiểu rủi ro phù hợp hay không. Đây là nhóm tiêu chí mang tính bắt buộc để chính quyền địa phương có thể đánh giá tổng thể nhà đầu tư và dự án.

Nhóm tiêu chí 3: ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP

Nhóm 3 bao gồm các tiêu chí đánh giá mức độ phù hợp của dự án với các chính sách ưu tiên thu hút đầu tư của địa phương, mức độ phù hợp với các tiêu chí khuyến nghị theo chuẩn mực quốc tế về đầu tư có trách nhiệm. Nhóm tiêu chí này KHÔNG mang tính bắt buộc song nhà đầu tư được khuyến khích đáp ứng các tiêu chí này bất cứ khi nào có thể.





FDI Screening Instrument_VCCI_VN_FINAL

.XLSX

☆

Tệp

Chỉnh sửa

Xem

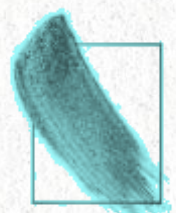
Chèn

Định dạng

Dữ liệu

Công cụ

Trợ giúp



Nhóm tiêu chí 1: ĐÁNH GIÁ SỰ HỢP LỆ

- Ngành nghề kinh doanh của dự án không thuộc ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh;
- Dự án có địa điểm thực hiện;
- Dự án đầu tư phù hợp với các quy hoạch của địa phương;
- Công nghệ sử dụng trong dự án phù hợp với luật pháp Việt Nam;
- Dự án đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài (ví dụ: vốn đầu tư tối thiểu (nếu có), tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài)
- Không gây nguy hiểm về an ninh quốc gia;
- Dự án đã đánh giá tác động môi trường đầy đủ;



Nhóm tiêu chí 1:
ĐÁNH GIÁ SỰ HỢP LỆ

B1	Phân loại dự án theo ngành nghề kinh doanh	[Lựa chọn]
B2	Nếu dự án đầu tư thuộc diện được tiếp cận thị trường, nêu rõ ngành nghề đó:	[Lựa chọn]
B3	Phân loại ngành nghề kinh doanh theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam	[Lựa chọn]
B4	Mã ngành CPC (Phân loại sản phẩm trung tâm)	

B5	Điều kiện về vốn đầu tư tối thiểu (quy đổi ra USD, nếu có) áp dụng cho ngành nghề kinh doanh trên	
B6	Giá trị vốn đầu tư dự kiến có thỏa mãn điều kiện quy định về vốn đầu tư tối thiểu tương ứng với ngành nghề kinh doanh đăng ký không?	[Lựa chọn]
	Vui lòng nêu cơ sở pháp lý cho đánh giá trên:	

Các điều kiện bắt buộc khác theo quy định của pháp luật Việt

B7	Nhà đầu tư có độc lập với chính phủ nước ngoài không (tức là không phải tổ chức kinh tế thuộc sở hữu chính phủ hoặc do chính phủ kiểm soát)?	[Lựa chọn]
	Các tài liệu chứng minh cho đánh giá trên (nếu có)	
B8	Kế hoạch sử dụng đất dự kiến của dự án có phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã phê duyệt của tỉnh/thành phố không?	[Lựa chọn]
	Vui lòng trích dẫn cơ sở pháp lý và tài liệu liên quan của chủ đầu tư để làm rõ đánh giá	
B9	Kế hoạch giải phóng mặt bằng và tái định cư của dự án có phù hợp với luật, quy định và quy hoạch về sử dụng đất đai của tỉnh/thành phố không?	[Lựa chọn]
	Vui lòng trích dẫn cơ sở pháp lý và tài liệu liên quan của chủ đầu tư để làm rõ đánh giá.	
B10	Dự án đầu tư có đáp ứng yêu cầu không sử dụng công nghệ thuộc diện cấm chuyển giao theo luật chuyển giao công nghệ của Việt Nam không?	[Lựa chọn]
	Vui lòng trích dẫn cơ sở pháp lý và tài liệu liên quan của chủ đầu tư để làm rõ đánh giá	
B11	Nhà đầu tư đã thực hiện đánh giá tác động môi trường chưa?	[Lựa chọn]
	Vui lòng trích dẫn cơ sở pháp lý và tài liệu liên quan của chủ đầu tư để làm rõ đánh giá	

Nhóm tiêu chí 2: ĐÁNH GIÁ RỦI RO

Chỉ tiêu/Câu hỏi hướng dẫn	
C	Rủi ro kinh tế
C1	Kinh nghiệm hoạt động trong ngành nghề xin cấp phép có được thể hiện qua quá trình hoạt động hoặc danh mục đầu tư hiện tại của nhà đầu tư không?
C2	Đại diện dự án/nhà đầu tư có kinh nghiệm vận hành, quản lý các dự án đầu tư có tính chất và phạm vi tương tự với dự án đầu tư đang xin cấp phép không?
C3	Nhà đầu tư có kinh nghiệm với các dự án hoặc hoạt động kinh doanh tại Việt Nam không?
C4	Nhà đầu tư có đưa ra tầm nhìn và kế hoạch hoạt động dài hạn tại Việt Nam không (VD: ít nhất [số] năm)?
C5	Nhà đầu tư có chứng minh được năng lực tài chính của mình là tốt không?
C6	Nhà đầu tư từng bị phản ánh, báo cáo về hành vi không tuân thủ các quy định thuế (vd: chuyển giá) tại Việt Nam hoặc nước khác chưa? Nếu đã từng bị xử lý về hành vi này, nhà đầu tư có giải pháp hay kế hoạch gì để thuyết phục cơ quan quản lý địa phương là sẽ không diễn ra trong thời gian đầu tư tại Việt Nam không?
C7	Nhà đầu tư đã từng có tranh chấp kinh tế liên quan đến các dự án đầu tư tại Việt Nam hoặc các quốc gia khác? Nếu đã từng có tranh chấp, nhà đầu tư có giải pháp hay kế hoạch gì để thuyết phục cơ quan quản lý địa phương là sẽ không xảy ra tranh chấp trong thời gian đầu tư tại Việt Nam không?
C8	Nhà đầu tư đã từng bị xử lý vi phạm luật chống độc quyền hoặc chống cạnh tranh tại Việt Nam hoặc các quốc gia khác không? Nếu đã từng, nhà đầu tư có giải pháp hay kế hoạch gì để thuyết phục cơ quan quản lý địa phương là sẽ không tái phạm trong thời gian đầu tư tại Việt Nam không?
C9	Nhà đầu tư đã từng bị xử lý vi phạm luật chống tham nhũng tại Việt Nam hoặc các quốc gia khác không? Nếu đã từng, nhà đầu tư có giải pháp hay kế hoạch gì để thuyết phục cơ quan quản lý địa phương là sẽ không tái phạm trong thời gian đầu tư tại Việt Nam không?
C10	Nhà đầu tư có các giải pháp để ngăn ngừa nguy cơ tham nhũng, hối lộ sẽ xảy ra với lao động họ tuyển dụng hoặc các đối tác kinh doanh không?

D	Rủi ro xã hội
D1	Nhà đầu tư đã từng bị phản ánh về hành vi không tuân thủ pháp luật, quy định về lao động, sức khỏe, an toàn, sử dụng đất đai và tài sản, quy định về người tiêu dùng, quyền riêng tư, chống tham nhũng hoặc các luật, quy định khác điều chỉnh tác động xã hội tại Việt Nam hoặc các quốc gia khác?
D2	Nhà đầu tư đã từng có các hoạt động tạo ra các xung đột xã hội dẫn đến đình công, biểu tình trong các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài đã thực hiện?
D3	Nhà đầu tư có chính sách xử lý, giải quyết các vấn đề xã hội (bao gồm quyền của người lao động và quyền cơ bản) không?
D4	Nhà đầu tư có quy trình cụ thể nhằm xác định, phòng ngừa và giảm thiểu các tác động xã hội tiêu cực thực tế và rủi ro tiềm tàng đối với các cá nhân và cộng đồng tại địa phương hay không?
D5	Nhà đầu tư có quy trình khiếu nại để xử lý, khắc phục các tác động xã hội không?
D6	Nhà đầu tư có kế hoạch huy động sự tham gia của các cá nhân, cộng đồng liên quan để giám sát, phòng ngừa các tác động xã hội (tiềm tàng) có thể gây ra do các hoạt động dự kiến của dự án không?

E	Rủi ro môi trường
E1	Dự án có thuộc nhóm I hoặc nhóm II theo quy định tại Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020?
E2	Nhà đầu tư đã từng bị phản ánh về hành vi không tuân thủ pháp luật, quy định môi trường chưa?
E3	Nhà đầu tư có xây dựng và nộp tài liệu tổng quan về các tác động môi trường (tiềm tàng) có thể gây ra hoặc góp phần bởi các hoạt động dự kiến của dự án không?
E4	Nhà đầu tư có hệ thống quản lý môi trường hoặc quy trình đầy đủ để xác định, phòng ngừa và giảm thiểu các tác động môi trường tiêu cực thực tế và tiềm tàng không?
E4	Nhà đầu tư có cơ chế xử lý khiếu nại để giảm thiểu, khắc phục tác động môi trường xảy ra không?

Nhóm tiêu chí 3: ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP

Nhóm tiêu chí 3 “Đánh giá sự phù hợp” **KHÔNG** mang tính bắt buộc.

Tuy nhiên, nhà đầu tư được khuyến khích đáp ứng các tiêu chí này nhiều nhất có thể nhằm đảm bảo hoạt động đầu tư vào Việt Nam góp phần cho sự phát triển bền vững, phòng tránh, giảm nhẹ các tác động tiêu cực cho người dân và môi trường.

Việc đáp ứng các tiêu chí này thể hiện nhà đầu tư đang thực hiện đầu tư có trách nhiệm và dự án có thể được xem xét hưởng các ưu đãi, hỗ trợ dành cho các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài có tiềm năng lớn đóng góp cho sự phát triển bền vững của địa phương.

Khía cạnh kinh tế :

Tạo việc làm
Kết nối nội địa và phát triển chuỗi cung ứng
Chuyển giao công nghệ
Cơ sở hạ tầng

Khía cạnh xã hội

Phúc lợi cho lao động
Quyền cơ bản (không phân biệt đối xử, không quấy rối, không sử dụng lao động trẻ em, quyền của người bản địa, bình đẳng giới, quyền khiếu nại)

Khía cạnh môi trường

Xử lý chất thải
Tái chế và năng lượng tái tạo
Đánh giá tác động môi trường và giải pháp khắc phục
Các nội dung khác về trách nhiệm bảo vệ môi trường của dự án.

Nhóm tiêu chí 3: ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP

F	Khía cạnh kinh tế
F1	Việc làm
F1.1	Nhà đầu tư có kế hoạch cụ thể nào ưu tiên tuyển dụng người dân địa phương tại xã/phường nơi đặt dự án không?
F1.2	Nhà đầu tư có kế hoạch tuyển dụng từ [số] người lao động trở lên ngay khi bắt đầu chính thức hoạt động không?
F1.3	Mức lương tháng trung bình của người lao động mà dự án dự kiến chi trả có cao hơn mức lương tháng trung bình hiện nay của tỉnh/thành phố không?
F1.4	Dự án có kế hoạch đào tạo lao động chi tiết không?
F1.5	Dự án có kế hoạch tuyển dụng lao động có kỹ năng (có bằng đại học trở lên) với tỷ lệ từ [tỷ lệ %] trở lên trên tổng số lao động dự kiến không?
F2	Kết nối nội địa và Phát triển chuỗi cung ứng
F2.1	Dự án có kế hoạch đưa các doanh nghiệp địa phương vào chuỗi cung ứng của mình không?
F2.2	Dự án có kế hoạch xuất khẩu sản phẩm tới ít nhất 3 quốc gia trên thị trường quốc tế không?
F2.3	Dự án có kế hoạch xây dựng cơ sở sản xuất kinh doanh tại các địa bàn khô khăn không?
F3	Chuyển giao công nghệ
F3.1	Các sản phẩm hoặc dịch vụ của dự án có nằm trong diện ưu tiên thu hút đầu tư của tỉnh/thành phố không?
F3.2	Dự án có kế hoạch chuyển giao công nghệ theo phương thức đưa công nghệ vào ứng dụng, vận hành để đạt được các tiêu chí về chất lượng sản phẩm và kiểm soát chất lượng sản phẩm cho các nhà cung ứng địa phương không?
F3.3	Dự án có kế hoạch chuyển giao công nghệ và hỗ trợ đào tạo cho quy trình sản xuất cho các nhà cung ứng địa phương không?
F3.4	Công nghệ dự án dự kiến sử dụng có thuộc diện được chính quyền địa phương khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng không?
F3.5	Công nghệ dự án dự kiến sử dụng có được công nhận rộng rãi tại các nước phát triển G7 không?
F3.6	Dự án có lập bộ phận nghiên cứu và phát triển (R&D) không?
F3.7	Dự án có kế hoạch tuyển dụng ít nhất [tỷ lệ %] nhân sự cấp cao là người Việt Nam không?
F4	Cơ sở hạ tầng và Đất đai
F4.1	Dự án có kế hoạch phát triển cơ sở hạ tầng công (đường sá, điện lưới, cấp nước) tại địa phương không?
F4.2	Dự án có phân bổ ít nhất [tỷ lệ %] vốn đầu tư cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng cơ bản tại khu đất của dự án không?

Nhóm tiêu chí 3: ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP

G	Khía cạnh xã hội
G1	Tác động đối với người lao động
G1.1	Mức lương nhà đầu tư trả cho người lao động sẽ ở mức cao của thị trường lao động?
G1.2	Nhà đầu tư sẽ không phân biệt đối xử với người lao động dựa trên chủng tộc, nguồn gốc xã hội hoặc dân tộc, nguồn gốc quốc gia, giới tính, xu hướng tính dục, điều kiện sức khỏe, khuyết tật, độ tuổi, tình trạng thai sản, tình trạng hôn nhân, tôn giáo, tín ngưỡng, chính kiến, trách nhiệm gia đình, hoặc vì lý do thành lập, gia nhập và hoạt động công đoàn, tổ chức hoặc hiệp hội nào đó?
G1.3	Nhà đầu tư sẽ tôn trọng các tiêu chuẩn lao động quốc tế về thời gian làm việc, giờ nghỉ, nghỉ ốm, nghỉ phép có lương?
G1.4	Nhà đầu tư sẽ đảm bảo sức khỏe và an toàn lao động trong mọi hoạt động?
G1.5	Nhà đầu tư sẽ chi trả chi phí khám sức khỏe hàng năm cho toàn bộ người lao động?
G1.6	Nhà đầu tư sẽ cung cấp phòng ở hoặc hỗ trợ nơi ở tương đương cho người lao động?
G1.7	Nhà đầu tư sẽ tôn trọng quyền tham gia các tổ chức công đoàn và tham gia thỏa ước tập thể của người lao động?
G1.8	Nhà đầu tư sẽ thực hiện các biện pháp nhằm ngăn ngừa tình trạng lao động cưỡng bức hoặc lao động lê thê?
G1.9	Nhà đầu tư sẽ thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo tuyển dụng có trách nhiệm và tôn trọng quyền của người lao động nhập cư?
G1.10	Nhà đầu tư sẽ thực hiện các biện pháp nhằm xử lý vấn đề lao động trẻ em và đảm bảo lao động trẻ không tham gia các công việc có hại cho sức khỏe thể chất hoặc tinh thần?
G1.11	Nhà đầu tư sẽ đảm bảo bình đẳng giới tại nơi làm việc, bao gồm thông qua quy định chống phân biệt đối xử?
G1.12	Nhà đầu tư sẽ tôn trọng quyền tự do cá nhân của người lao động, bao gồm nhưng không giới hạn trong các quyền tự do ngôn luận hoặc riêng tư?
G1.13	Nhà đầu tư sẽ đảm bảo không trả đũa người lao động có ý kiến về điều kiện làm việc hoặc các vấn đề khác?
G1.14	Nhà đầu tư sẽ yêu cầu các đối tác kinh doanh của mình (vd. các nhà cung ứng trong chuỗi cung ứng) tôn trọng quyền lao động (bao gồm các quyền nêu tại mục G1.1-G1.13) trong suốt quá trình hợp tác?
G1.15	Dự án có kế hoạch đào tạo hàng năm ít nhất [tỷ lệ %] lao động địa phương không?

G2	Tác động đối với các cộng đồng
G2.1	Nhà đầu tư sẽ có quy trình nhằm ngăn ngừa và quản lý hiệu quả các tai nạn lao động, đặc biệt các tai nạn tác động nghiêm trọng đến các cộng đồng địa phương?
G2.2	Nhà đầu tư sẽ có quy trình nhằm ngăn ngừa và quản lý hiệu quả các tác động xã hội tiêu cực đến các cộng đồng địa phương (vd. tác động đến sức khỏe) do ô nhiễm môi trường?
G2.3	Nhà đầu tư sẽ áp dụng các quy trình tôn trọng các quyền đất đai hiện hành, quyền của các dân tộc bản địa, bao gồm quyền đồng thuận dựa trên nguyên tắc Tự nguyện, Dự báo trước được và Được thông tin đầy đủ (FPIC) của Liên Hợp Quốc?
G2.4	Nhà đầu tư sẽ tôn trọng các quyền khác quy định tại Hiến pháp của cộng đồng nơi dự án hoạt động?
G2.5	Doanh nghiệp/dự án sẽ không thực hiện hành vi đe dọa các cá nhân và cộng đồng dưới bất kỳ hình thức nào, bao gồm trường hợp bị khiếu nại, phản đối về tác động kinh tế, xã hội hoặc môi trường của các hoạt động dự án?
G3	Tác động đối với người tiêu dùng và xã hội
G3.1	Nhà đầu tư sẽ đảm bảo sản phẩm, dịch vụ của mình tuân thủ các tiêu chuẩn cao nhất về sức khỏe và an toàn?
G3.2	Trường hợp nhà đầu tư bán các sản phẩm có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng (vd. thuốc lá, rượu bia hoặc các chất có hại cho sức khỏe), nhà đầu tư sẽ thực hiện các biện pháp nhằm ngăn ngừa tác hại của việc sử dụng các sản phẩm này nhiều nhất có thể?
G3.3	Nhà đầu tư sẽ quan tâm đến các quan ngại của công chúng về tác động kinh tế, xã hội và môi trường và không thực hiện các hành vi đe dọa người có ý kiến chỉ trích dưới bất kỳ hình thức nào, bao gồm trường hợp bị khiếu nại, phản đối về tác động kinh tế, xã hội hoặc môi trường của các hoạt động dự án?
G3.4	Nhà đầu tư sẽ không cổ súy hoặc duy trì các hình mẫu hoặc định kiến phân biệt đối xử, bao gồm dựa trên chủng tộc, nguồn gốc xã hội, dân tộc, nguồn gốc quốc gia, giới tính, xu hướng tính dục, điều kiện sức khỏe, khuyết tật, độ tuổi, tình trạng thai sản, tình trạng hôn nhân, tôn giáo, tín ngưỡng, chính kiến, trách nhiệm gia đình, hoặc vì lý do thành lập, gia nhập và hoạt động công đoàn, tổ chức hoặc hiệp hội nào đó?
G3.5	Nhà đầu tư sẽ tôn trọng quyền riêng tư của người tiêu dùng và công chúng?

Nhóm tiêu chí 3: ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP

H	Khía cạnh môi trường
H1.1	Các phát hiện trong đánh giá tác động môi trường (đã thực hiện như một phần của “Đánh giá rủi ro”) đã được chuyển hóa thành kế hoạch quản lý môi trường tích hợp chưa?
H1.2	Nhà đầu tư sẽ có các quy trình nhằm theo dõi, ngăn ngừa, giảm thiểu và khắc phục hiệu quả ô nhiễm không khí, nước, đất đai?
H1.3	Nhà đầu tư sẽ thực hiện các biện pháp nhằm giảm thiểu hiệu quả chất thải từ sản phẩm, và tạo điều
H1.4	Nhà đầu tư đã xây dựng chiến lược giảm phát thải khí nhà kính dựa trên khoa học cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của mình chưa?
H1.5	Nhà đầu tư sẽ giám sát, khắc phục các phát thải thuộc tiêu chuẩn Phạm vi I, II và III?
H1.6	Nhà đầu tư sẽ áp dụng các quy trình nhằm giám sát, quản lý tiêu thụ năng lượng dựa trên các chỉ số tổng hợp và riêng lẻ (vd. theo ngành hàng, loại dịch vụ, theo nhóm nhà cung ứng, theo loại hoạt động hoặc tài sản v.v.)?
H1.7	Nhà đầu tư sẽ có kế hoạch để tăng tỷ trọng năng lượng tái tạo trong tổng tiêu thụ năng lượng của mình?
H1.8	Nhà đầu tư sẽ thực hiện chính sách quản lý nguồn nước nhằm đảm bảo sử dụng nước trên nguyên tắc công bằng xã hội, bền vững môi trường và lợi ích kinh tế?
H1.9	Nhà đầu tư sẽ lấy ý kiến các cộng đồng địa phương như một phần của quy trình đánh giá tác động môi trường?
H1.10	Dự án có kế hoạch phân bổ ít nhất [tỷ lệ %] tổng chi phí cho bảo vệ môi trường?

Một số lưu ý về Công cụ sàng lọc dự án đầu tư nước ngoài (1)

- FISl khuyến khích các nhà đầu tư nước ngoài áp dụng các thực hành kinh doanh có trách nhiệm
- FISl mang tính mở, cho phép điều chỉnh các tiêu chí để phù hợp với bối cảnh và các ưu tiên của địa phương. Công cụ cũng khuyến khích nhà đầu tư nước ngoài áp dụng các thực hành kinh doanh có trách nhiệm vào hoạt động sản xuất kinh doanh.



Một số lưu ý về Công cụ sàng lọc dự án đầu tư nước ngoài (2)

- **Khuyến nghị các địa phương về sử dụng FISl:**
 - Lập ban thẩm định dự án
 - Phân công nhiệm vụ cho các thành viên ban thẩm định dự án
 - Tổ chức họp ban để thống nhất tiêu chí đánh giá
 - Đánh giá tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ, tài liệu nhà đầu tư đã nộp
 - Thông báo cho nhà đầu tư nộp bổ sung giấy tờ/thông tin để hoàn thiện hồ sơ nếu cần
 - Thu thập thông tin từ các nguồn khác nhau về nhà đầu tư
 - Phỏng vấn/trao đổi trực tiếp với nhà đầu tư để bổ sung thông tin cần thiết cho việc đánh giá
 - Sử dụng FISl như một danh mục (checklist) các yếu tố cần cân nhắc về dự án đầu tư và nhà đầu tư
 - Họp kết luận thẩm định dự án.



Trân trọng cảm ơn !